

Số: 26/2021/QĐST-DS

Bù Gia Mập, ngày 20 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 23/2021/TLST-DS ngày 22/4/2021, về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng”

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

** Nguyên đơn: Ngân hàng N*

Trụ sở: Số 2 phường L, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Ngọc T, chức vụ: Giám đốc N – Chi nhánh B, Bình Phước;

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Văn V, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh B, Bình Phước

** Bị đơn: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1981*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đoàn Văn N, sinh năm 1974*

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền vay: Bà Phạm Thị T, ông Đoàn Văn N đồng ý có nghĩa vụ liên đới trả cho ngân hàng N số tiền vay gốc còn lại 610.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn, quá hạn tính đến ngày 10/9/2021 là 137.500.712 đồng, tổng cộng số tiền gốc vay và lãi là 747.500.712 đồng.

Ông N, bà T đồng ý có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa trả tính từ ngày 11/9/2021 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng N theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng số 5617-LAV-2019 03039 ngày 21/5/2019 đã ký kết giữa N chi nhánh B-Bình Phước và bà T.

2.2. Về thời hạn trả: Bà T, ông N đồng ý có nghĩa vụ trả cho N số tiền 747.500.712 đồng và tiền lãi phát sinh trong thời hạn 01 tháng 15 ngày, tức hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 25/10/2021.

2.3. Trường hợp ông N, bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 53, tờ bản đồ số 04, diện tích đất 1904,2 m² tọa lạc tại thôn 3, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, cùng tài sản gắn liền với đất gồm: 01 căn nhà xây cấp 4 diện tích 150 m² và 01 nhà xưởng cấp 4, diện tích 200 m², đất thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 262251, sổ vào sổ CH 00235/ĐS+CMĐ ngày 15/8/2012 mang tên ông Đặng Văn G, được chỉnh lý trang số 04 chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất 1904,2 m² cho ông Đoàn Văn N và bà Phạm Thị T theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 54907/2017/HĐTC ngày 18/4/2017 để thu hồi nợ.

2.4. Ngân hàng N và ông N, bà T thống nhất thỏa thuận khi ông N, bà T trả toàn bộ số tiền nợ cho ngân hàng thì ngân hàng có nghĩa vụ trả lại ông N, bà T toàn bộ tài sản thế chấp.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm là 16.950.014 đồng, ông N, bà T tự nguyện nộp.

Trả lại Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí 17.791.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007690 ngày 19/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

2.6. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng ông N, bà T tự nguyện chịu toàn bộ. Do ngân hàng đã nộp tạm ứng số tiền này nên ông N, bà T có nghĩa vụ thanh toán số tiền 2.000.000 đồng này lại cho Ngân hàng N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hải Ly

